

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 326/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 10-12-2021
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Tú

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Xuân Thư

Ông Hoàng Ngọc Hải

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân h. H

- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện H tham gia phiên toà:*

Ông Nguyễn Xuân Hà - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 274/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Lan A, sinh năm 1986. Có mặt

Địa chỉ: thôn Ngh, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Anh Phạm Viết N, sinh năm 1985. Có mặt.

Địa chỉ: Số nhà 217, thôn Tr, xã K, huyện H, Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2021, bản tự khai ngày 25/10/2021 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Bùi Thị Lan A thể hiện:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Viết N tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã K, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2014. Vợ chồng anh chị sống bình thường được một thời gian thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N chửi bới chị nhiều lần, thậm chí còn đánh đập chị. Vì vậy chị bỏ về nhà ngoại ở từ tháng 9/2021 đến nay, không quan tâm đến anh nữa. Chị Lan A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Thị Khánh Ng, sinh ngày 25/02/2015 và cháu Phạm Khánh L, sinh ngày 17/01/2017. Hiện cả hai cháu đang ở với anh N. Chị Lan A đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con và yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng, hai cháu là 2.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa, chị Lan A đề nghị nếu không được nuôi cả hai con thì xin được nuôi cháu Ng vì cháu là con gái, cần có sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ.

Về tài sản và công nợ: không yêu cầu giải quyết.

Lời khai tại bản tự khai ngày 04/11/2021, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa của anh Phạm Viết N thể hiện:

Anh và chị Lan A tự nguyện lấy nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K. Anh chị chung sống với nhau 08 năm, cũng vì con cái đang nhỏ, lại kinh tế khó khăn nên sinh ra như vậy, mỗi khi đi làm về thấy vợ con neoh nhóc anh lại buông lời chửi chị. Anh muốn từ nay sẽ không để xảy ra vợ chồng như vậy nữa. Anh nhận thấy vẫn còn tình cảm với vợ, đề nghị Tòa án xem xét. Anh không đồng ý ly hôn.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Thị Khánh Ng, sinh ngày 25/02/2015 và cháu Phạm Khánh L, sinh ngày 17/01/2017, hiện các cháu đang ở với anh. Nếu phải ly hôn, anh N đề nghị được nuôi cả hai con, về cấp dưỡng tùy ở cô Lan A.

Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn tại Ủy ban nhân dân xã K thể hiện:

Anh Phạm Viết N và chị Bùi Thị Lan A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện H ngày 09/01/2014. Anh N và chị Lan A có 02 con chung là cháu Phạm Thị Khánh Ng và cháu Phạm Khánh L. Do vợ chồng anh chị có mâu thuẫn nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã X sinh sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân xảy ra tranh chấp giữa anh Phạm Viết N và chị Bùi Thị Lan A, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên cũng có sai sót là: trong nội dung Thông báo về việc thụ lý vụ án

không nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn về nguyện vọng nuôi con. Đề nghị Thẩm phán khắc phục vi phạm trong giải quyết các vụ án Hôn nhân và gia đình.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Anh Phạm Viết N và chị Bùi Thị Lan A tự nguyện kết hôn, được UBND xã K, huyện Hoằng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/01/2014. Chị Lan A xin ly hôn do anh N đánh đập dẫn đến chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Mặc dù anh N không đồng ý ly hôn nhưng dù Tòa án đã hòa giải chị cương quyết ly hôn vì thấy không thể sống cùng anh N được nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Lan A và anh N đã thực sự trầm trọng, không thể hàn gắn nổi, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Bùi Thị Lan A. Về con: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Thị Khánh Ng, sinh ngày 25/02/2015 và cháu Phạm Khánh L, sinh ngày 17/01/2017. Cả anh N và chị Lan A đều mong muốn được nuôi cả hai cháu nhưng nhận thấy một người nuôi hai con là không đảm bảo về điều kiện kinh tế, sinh hoạt, học tập cho các cháu, tại phiên tòa chị Lan A đề nghị nếu không được nuôi cả hai con thì chị mong được nuôi cháu Ng. Vì vậy, để đảm bảo điều phát triển tâm sinh lý cho các cháu nên đề nghị Hội đồng xét xử giao anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, giao cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng. Về cấp dưỡng: không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc nguyên đơn là chị Bùi Thị Lan A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn chị Bùi Thị Lan A không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Anh Phạm Viết N và chị Bùi Thị Lan A tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã K, huyện H, Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/01/2014 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Nay chị Bùi Thị Lan A khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Phạm Viết N, đây thuộc quan hệ “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn có nơi cư trú tại huyện H nên vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Sau khi kết hôn hợp pháp, anh N và chị Lan A sống với nhau hòa thuận một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, xuất phát từ thiếu kinh tế dẫn đến anh N có chửi bới, thậm chí đánh đập chị Lan A nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh chị sống ly thân từ tháng 9/2021 đến nay, không quan tâm đến nhau. Chị Lan A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N. Anh N trình bày là không đồng ý ly hôn, Tòa án đã hòa giải nhưng chị Lan A cương quyết ly hôn vì nhận thấy không còn tình cảm, tình trạng hôn nhân đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Mà hôn nhân dựa trên cơ sở tình yêu thương của cả hai vợ chồng, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Lan A là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con: Anh Phạm Viết N và chị Bùi Thị Lan A có 02 con chung là cháu Phạm Thị Khánh Ng, sinh ngày 25/02/2015 và cháu Phạm Khánh L, sinh ngày 17/01/2017. Cả anh N và chị Lan A đều mong muốn được nuôi cả hai cháu nhưng nhận thấy một người nuôi hai con là không đảm bảo về điều kiện kinh tế, sinh hoạt, học tập, đồng thời để đảm bảo thuận tiện cho sự phát triển đầy đủ về tâm sinh lý của các cháu nên Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Thị Khánh Ng cho chị Bùi Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Khánh L cho anh Phạm Viết N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tố tụng: Tòa án đã thu thập tài liệu chứng cứ bằng biện pháp xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp giữa anh Phạm Viết N và chị Bùi Thị Lan A theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị Lan A phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Lan A được ly hôn với anh Phạm Viết N.

Về con: Công nhận cháu Phạm Thị Khánh Ng, sinh ngày 25/02/2015 và cháu Phạm Khánh L, sinh ngày 17/01/2017 là con chung của anh Phạm Viết N và chị Bùi Thị Lan A.

Giao cháu Phạm Thị Khánh Ng cho chị Bùi Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Khánh L cho anh Phạm Viết N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Viết N và chị Bùi Thị Lan A có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án mà người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Bùi Thị Lan A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0011030 ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Bùi Thị Lan A đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Viết N và chị Bùi Thị Lan A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã K;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Tâm

Lường Thị Huyền

Lê Thị Ngọc Tú

